

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2019

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2019 (theo giá so sánh 2010): sơ bộ đạt 40.197,09 tỷ đồng, tăng 9,11% so với cùng kỳ. Trong mức tăng 9,11% chung của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 7,47%, đóng góp 1,91 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 16,78%, đóng góp 3,44 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,37%, đóng góp 3,36 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,41%, đóng góp 0,40 điểm phần trăm.

Về cơ cấu tổng sản phẩm trong năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,74%; khu vực dịch vụ chiếm 36,89%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,37% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2018 là: 22,60%; 34,87%; 38,06%; 4,47%).

GRDP bình quân đầu người đạt 61,63 triệu đồng/người/năm, tăng 9,91% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2019 đạt 11.371,78 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 8.204,35 tỷ đồng, chiếm 72,15% trong tổng thu, thu hải quan đạt 867,43 tỷ đồng, chiếm 7,63%.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2019 đạt 11.979,3 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 4.251,33 tỷ đồng, chiếm 35,49% trong tổng chi, chi thường xuyên đạt 6.924,48 tỷ, chiếm 57,80%.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư năm 2019 theo giá hiện hành đạt 21.456,8 tỷ đồng, so với GRDP bằng 34,89%, tăng 7,50% so với cùng kỳ, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước 4.432,5 tỷ đồng, chiếm 20,66%, tăng 9,61%; khu vực ngoài nhà nước 13.911,52 tỷ đồng, chiếm 64,84%, giảm 1,50%; khu vực đầu tư nước ngoài 3.112,78 tỷ đồng, chiếm 14,50%, tăng 12,03% so cùng kỳ.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỉnh có 48 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 501,2 triệu USD, tăng 41,18% về số dự án và tăng 152,5% về số vốn đăng ký so với năm trước. Trong đó có 27 dự án đến từ Trung Quốc, với số vốn đăng ký 243,35 triệu USD; 04 dự án đến từ Singapo, với số vốn đăng ký 53,21 triệu USD; Hà Lan 01 dự án, với số vốn đăng ký 75,57 triệu USD. Theo lĩnh vực đầu tư, dẫn đầu là công nghiệp chế biến chế tạo với 43 dự án, vốn đầu tư 468,8 triệu USD, chiếm 93,54% tổng vốn đăng

ký cấp mới; nông, lâm nghiệp và thủy sản 04 dự án, vốn đầu tư 22,4 triệu USD, chiếm 4,47%; xây dựng 01 dự án, vốn đầu tư 10 triệu USD, chiếm 1,99%.

4. Tình hình đăng ký kinh doanh

Trong năm 2019 đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.080 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 13.189 tỷ đồng, tăng 8% về số doanh nghiệp và bằng 96% về số vốn đăng ký so với năm 2018, đạt 90% kế hoạch năm. Có 260 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trước thời hạn là 60 doanh nghiệp.

5. Thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Trong năm 2019, toàn tỉnh có 136.027 người tham gia bảo hiểm xã hội, tăng 10,43% so với năm 2018; bảo hiểm y tế 839.039 người, tăng 3,37% so với năm 2018; bảo hiểm thất nghiệp 121.242 người, tăng 9,25% so với năm 2018.

Tổng thu bảo hiểm năm 2019 đạt 2.914,81 tỷ đồng, tăng 11,44% so với năm 2018, bao gồm: bảo hiểm xã hội đạt 1.873,99 tỷ đồng, tăng 11,87%; bảo hiểm y tế đạt 903,97 tỷ đồng, tăng 10,39%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 136,85 tỷ đồng, tăng 12,62% so với năm 2018.

Tổng số chi bảo hiểm năm 2019 đạt 1.893,75 tỷ đồng, giảm 6,22% so với năm 2018, bao gồm: bảo hiểm xã hội đạt 1.246,29 tỷ đồng, tăng 14,44%; bảo hiểm y tế đạt 535,69 tỷ đồng, giảm 35,76%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 111,77 tỷ đồng, tăng 15,87% so với năm 2018.

6. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 gặp nhiều khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới việc gieo trồng cũng như năng suất và sản lượng cây trồng, dịch tả lợn Châu Phi lây lan trên diện rộng với tổng số lợn tiêu hủy chiếm khoảng 2,5%/ tổng đàn. Tuy nhiên, Tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt kết hợp với chủ động trong công tác quản lý điều hành, cùng sự nỗ lực của các thành phần kinh tế nên sản xuất nông nghiệp của tỉnh có mức tăng trưởng cao so với năm 2018.

Sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh năm 2019 đạt 55,271 nghìn tấn, giảm 3,779 nghìn tấn, giảm 6,40% so với năm 2018.

Năm 2019, diện tích rừng trồng mới tập trung là 660 ha, tăng 5,1% so cùng kỳ; diện tích rừng được quản lý, bảo vệ 4.696 ha, tăng 2,47% so cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác đạt 11.039 m³, bao gồm: rừng tự nhiên 491 m³; rừng trồng 10.548 m³.

Sản lượng thủy sản năm 2019 đạt 4.694 tấn, giảm 11,72% so cùng kỳ, trong đó sản lượng cá 4.694 tấn. Bao gồm: sản lượng thủy sản khai thác 364 tấn, chiếm 7,75% tổng số, giảm 0,27% so cùng kỳ; sản lượng thủy sản nuôi trồng 4.330 tấn, chiếm 92,25% tổng số, giảm 12,56% so cùng kỳ.

- Công nghiệp

Chỉ số sản xuất của toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2019 tăng 11,93% so với năm 2018, trong đó: ngành khai khoáng giảm 19,91%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,63%; ngành sản xuất, phân phối điện, nước đá tăng 5,95%; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 22,90%.

- Thương mại - Vận tải

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 47.919,4 tỷ đồng, tăng 11,97% so với năm trước. Xét theo ngành kinh doanh: bán lẻ hàng hóa đạt 39.004,8 tỷ đồng, chiếm 81,40% tổng mức, tăng 13,75% so với năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 5.131,2 tỷ đồng, chiếm 10,71% và tăng 3,77%; du lịch lữ hành đạt 10,5 tỷ đồng, chiếm 0,02% và tăng 7,14%; dịch vụ khác đạt 3.772,9 tỷ đồng, chiếm 7,87% và tăng 6,18% so với năm trước. Năm 2019, số lượng siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh là 5 đơn vị; tổng số chợ là 57 chợ, trong đó: loại 1 là 5 chợ, loại 2 là 7 và loại 3 là 45 chợ.

Vận tải hành khách năm 2019 đạt 13.556,06 nghìn người, tăng 2,98% so với năm 2018 và đạt 1.738,01 triệu người.km, tăng 8,82%. Vận tải hàng hóa năm 2018 đạt 2.743,2 nghìn tấn, tăng 6,91% so với năm 2018 và đạt 228,21 triệu tấn.km, tăng 12,04%.

7. Tình hình về xã hội

- Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2019 của tỉnh Bình Phước đạt 997.766 người, tăng 12.856 người, tương đương tăng 1,3% so với năm 2018, bao gồm dân số thành thị 238.541 người, chiếm 23,91%; dân số nông thôn 759.225 người, chiếm 76,09%; dân số nữ 494.795 người, chiếm 49,59%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả tỉnh năm 2019 đạt 604.330 người, tăng 14.001 người so với năm 2018. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc theo thành phần kinh tế năm 2019 đạt 588.633 người, tăng 15.047 người so với năm 2018.

Năm 2019, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 43.590/35.000 lao động, đạt 124,54% kế hoạch năm; đào tạo nghề cho 7.749/6.000 lao động, đạt 129,15% kế hoạch năm. Tổ chức tư vấn, giới thiệu nghề và việc làm cho 15.576 lao động; giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 9.085 lao động; tổ chức 5 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia của 52 doanh nghiệp (có nhu cầu tuyển dụng 16.240 lao động) và 4.528

lao động tham gia, số lao động được giới thiệu việc làm tại phiên giao dịch việc làm là 267 lao động.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2019 là 2,68%, trong đó khu vực thành thị 2,87%, khu vực nông thôn 2,63%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi là 1,29%, trong đó khu vực thành thị là 0,24%; khu vực nông thôn 1,69%.

- Trật tự an toàn xã hội

Năm 2019, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 252 vụ tai nạn giao thông, làm 163 người chết, 189 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông năm 2019 giảm 3,82%; số người chết giảm 9,44%; số người bị thương bằng năm 2018.

Năm 2019, toàn tỉnh đã xảy ra 19 vụ cháy không có thiệt hại về người, giảm 29,63% so với cùng kỳ; giá trị thiệt hại ước 3.964 triệu đồng.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực với mức tăng trưởng khá cao.

Sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng khá, cùng với sự phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng đi đôi với việc thực hiện tốt mục tiêu kiềm chế lạm phát và nhu cầu tiêu dùng, sức mua của xã hội; Giao thông vận tải đảm bảo nhu cầu vận chuyển hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề đạt chỉ tiêu đề ra; công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo được các cấp các ngành và toàn xã hội quan tâm; công tác văn hóa xã hội có nhiều hoạt động thiết thực; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; công tác khám chữa bệnh vẫn được duy trì tốt; công tác chăm lo cho đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn những khó khăn, hạn chế như: Mưa to, lốc xoáy gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh như điều, cao su, hồ tiêu tiếp tục giảm, khả năng hồi phục chậm; dịch tả lợn Châu Phi diễn ra phức tạp, lây lan trên diện rộng; tình hình sốt xuất huyết tăng cao và diễn biến phức tạp ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; hạ tầng thương mại còn hạn chế.